

Phẩm 12: CÚ NGHĨA

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là cú nghĩa của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Cú nghĩa không là cú nghĩa của Bồ-tát.

Vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không có nghĩa xứ cũng không có ngã, thế nên cú nghĩa không là cú nghĩa của Bồ-tát.

Ví như chim bay trong hư không chẳng có dấu vết, cú nghĩa của Bồ-tát không hề thật có cũng giống như vậy.

Ví như những việc thấy trong giấc mộng không hề có, cú nghĩa của Bồ-tát không hề thật có cũng giống như vậy.

Ví như ảo thuật, sóng nắng, ảo ảnh, tiếng vang, sự biến hóa đều không có thật nghĩa, cú nghĩa của Bồ-tát không hề thật có cũng vậy.

Ví như pháp như, pháp tánh, pháp tướng, pháp vị và thật tế không có nghĩa, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Ví như sắc, thọ, tưởng, hành, thức của người huyễn không có nghĩa, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Ví như sáu căn, sáu trần, sáu thức của người huyễn không có nghĩa, ví như các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra của người ảo huyễn không có nghĩa, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như lúc người huyễn thực hành nội không cho đến vô pháp hữu pháp không chẳng có nghĩa, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như lúc người huyễn thực hành bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng không có nghĩa, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có nghĩa, vì năm uẩn ấy không có, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như Đức Phật, từ nhãn cho đến ý, từ sắc cho đến pháp, từ nhãn xúc cho đến ý xúc, làm nhân duyên sinh thọ đều không nơi chốn, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như Đức Phật, nội không đến vô pháp hữu pháp không, bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng đều không nơi chốn, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như trong tánh hữu vi không, tánh nghĩa vô vi, trong tánh vô vi không, tánh nghĩa hữu vi, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như chẳng sinh, chẳng diệt không nơi chốn, như chẳng tạo tác, chẳng xuất phát, chẳng thủ đắc, chẳng cấu uế, chẳng thanh tịnh đều không nơi chốn, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp gì chẳng sinh, chẳng diệt nên không nơi chốn? Pháp gì không tạo tác, không phát xuất, không thủ đắc, không cấu uế, không thanh tịnh nên không nơi chốn?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Vì năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới đều không sinh, không diệt cho đến không cấu uế, không thanh tịnh, nên không nơi chốn. Vì bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng đều không sinh, không diệt cho đến không cấu uế, không thanh tịnh nên không có nơi chốn.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như nơi bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng thanh tịnh hoàn toàn, rốt ráo không thật có, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như trong tịnh, ngã cho đến sự hiểu biết, sự nhận thức đều không thật có, vì ngã đến sự nhận thức đều không thật có, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như lúc mặt trời mọc thì không có tối tăm, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như thời kỳ kiếp thiêu không còn vật gì cả, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như trong giới của Phật không có phá giới, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như trong định của Phật không có tâm loạn, trong tuệ của Phật không có ngu si, trong giải thoát của Phật không có chẳng giải thoát, trong tri kiến giải thoát của Phật không có chẳng tri kiến giải thoát, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Như trong ánh sáng Phật thì ánh sáng mặt trăng, ánh sáng mặt trời không hiện, như trong ánh sáng Phật thì ánh sáng của các vị trời cõi Dục, cõi Sắc đều không hiện. Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cú nghĩa của Bồ-tát không thật có cũng giống như vậy.

Vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng Bồ-tát và cú nghĩa của Bồ-tát, tất cả pháp này đều chẳng hợp, chẳng tan, không sắc, không hình, không đối, là một tướng, chính là vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Tướng không ngăn ngại trong tất cả pháp này, Đại Bồ-tát phải nên học, cũng phải nên biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp? Thế nào là tướng không ngăn ngại, trong tất cả pháp phải học, phải biết?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả pháp là pháp thiện, pháp chẳng thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp Bất cộng. Đây gọi là tất cả pháp, đối với tướng không ngăn ngại của tất cả pháp này, Đại Bồ-tát phải học, phải biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là pháp lành thế gian cho đến những gì là pháp Bất cộng?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Pháp lành thế gian là hiếu thuận với cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, kính thờ bậc Tôn trưởng, chỗ phước bố thí, chỗ phước trì giới, chỗ

phước tu thiên định, chổ phước khuyến đạo, phương tiện sinh phước đức, mười nghiệp thiện thế gian, quán tưởng tướng bất tịnh: tướng xanh, tướng sình, tướng máu, tướng nứt, tướng nát vữa, tướng bị giòi ăn, tướng tan rã, tướng xương trắng, tướng bị thiêu; bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Vô sắc định, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm thiên, niệm thiện, niệm hơi thở, niệm thân thể, niệm chết. Đây gọi là pháp lành thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp bất thiện? Sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai chiều, nói lời ác, nói phù phiếm, tham lam, gây hại, tà kiến, mười điều không lành này gọi là pháp bất thiện.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp hữu ký? Pháp thiện hoặc pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp vô ký? Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp vô ký, bốn đại vô ký, năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới vô ký, quả báo vô ký, đó gọi là pháp Vô ký.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp thế gian? Năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, mười nghiệp thiện, bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, đó gọi là pháp thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp xuất thế gian? Bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám phần Thánh đạo, Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn, Vô tác giải thoát môn, căn Vị tri dục tri, căn tri, căn dĩ tri, Tam-muội Hữu giác hữu quán, Tam-muội Vô giác hữu quán, Tam-muội vô giác vô quán, tám Bội xả, nội không đến vô pháp hữu pháp không, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết, đó gọi là pháp xuất thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp hữu lậu? Năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, sáu chủng, sáu xúc, sáu thọ, bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, đó gọi là pháp hữu lậu.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp vô lậu? Bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng và Nhất thiết chủng trí, đó gọi là pháp vô lậu.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp hữu vi? Nếu là pháp có sinh, có trụ, có diệt, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, năm ấm cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng và trí Nhất thiết, đó gọi là hữu vi.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp vô vi? Nếu là pháp không sinh, không trụ, không diệt, sạch tham, sân, si, pháp như, pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, thật tế, đó gọi là pháp Vô vi.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp cộng? Bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, đó gọi là Pháp cộng.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là pháp Bất cộng? Bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng, đó gọi là pháp Bất cộng.

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp tự tướng không này Đại Bồ-tát chẳng nên chấp trước, vì là bất động. Đại Bồ-tát cũng phải biết tất cả pháp chẳng có hai tướng, vì là bất động. Đó gọi là nghĩa của Bồ-tát.